

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1523~~ /BYK-CNTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2025

V/v báo giá thiết bị công nghệ
thông tin

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh thiết bị CNTT

Hiện nay, Bệnh viện K đang có nhu cầu lập kế hoạch mua sắm thiết bị CNTT phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh theo danh mục chi tiết tại *Phụ lục* đính kèm Công văn này.

Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp thiết bị gửi báo giá về Bệnh viện K để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm.

Kính đề nghị Quý đơn vị gửi báo giá theo *Phụ lục* đính kèm về Bệnh viện K (Địa chỉ: số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội) trước 17h ngày 15.1.5. /2025.

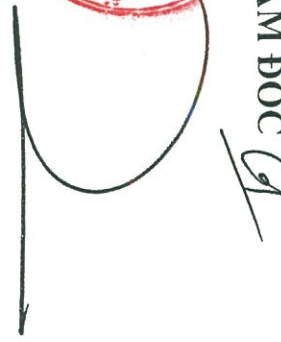
Thông tin chi tiết liên hệ: Ks. Trịnh Thị Thu, phòng Công nghệ thông tin – Bệnh viện K (SĐT: 0936140868).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐTBYK;
- Lưu: VT, CNTT *hu*

GIÁM ĐỐC *Gl*



Lê Văn Quảng

(Kèm theo Công văn số 352/BVK-CNTT, ngày 08 tháng 5 năm 2025)



Tên Công ty:
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Bệnh viện K
Chúng tôi: Tên Công ty, địa chỉ....., chúng tôi gửi đến quý Bệnh viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Máy tính để bàn				Bộ	250			
2	Máy in đen trắng hai mặt				Chiếc	10			
3	Máy in đen trắng một mặt				Chiếc	200			
4	Máy in nhiệt				Chiếc	5			
5	Máy in Barcode				Chiếc	20			
6	Máy quét Barcode				Chiếc	10			

Ghi chú

- * Đơn giá đã bao gồm các loại thuế VAT, thuế bảo vệ môi trường (nếu có), chi phí vận chuyển, giao nhận và các chi phí khác có liên quan.
- * Bảo giá có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- * Đơn vị báo giá cam kết đáp ứng các điều kiện và năng lực tham gia đấu thầu theo quy định pháp luật đấu thầu.

DẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(Ký đóng dấu)

.....

(Kèm theo Công văn số: **ĐỀ NGHỊ BIÊN CHUYỂN** ngày 08 tháng 5 năm 2025)



1. Hàng hóa chào giá có yêu cầu về cấu hình kỹ thuật như bảng sau:

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật yêu cầu
1	Máy tính để bàn	Máy tính đồng bộ chính hãng sản xuất (case, màn hình, bàn phím, chuột) có các yêu cầu kỹ thuật như sau: - Bộ vi xử lý (Processor): Intel Core i3 thế hệ 13 (13th Generation) hoặc tương đương. - Bo mạch chủ (Mainboard): Sử dụng chipset Intel H610 hoặc tương đương. - Card đồ họa (Video Card): Intel® UHD hoặc tương đương - Bộ nhớ trong (RAM): tối thiểu 16GB DDR4, hỗ trợ tối đa 64GB (tối thiểu 2 khe cắm) - Ổ cứng (HDD): Tối thiểu 500GB SSD - Cổng kết nối: Hỗ trợ tối thiểu số lượng các cổng kết nối sau: + 01 LAN 1Gbps + 04 USB 3.2 + 04 USB 2.0 + 01 Display + 01 HDMI + 01 Headphone + 01 Microphone - Bảo mật: Hỗ trợ công cụ bảo vệ BIOS với một trong các tính năng sau: + Tích hợp sẵn TPM v2.0 (Trusted Platform Module) + Xác thực với thông tin BIOS lưu lại tại nhà sản xuất: lưu lại thông tin về BIOS (phần mềm có thể tải về từ website của hãng sản xuất và tải liệu chứng minh không cần cài đặt sẵn) hoặc sử dụng danh sách các Key để xác thực, hỗ trợ chống lại các cuộc tấn công DMA (Direc Memory Access) - Nguồn máy tính: Công suất tối thiểu 180W. Hiệu điện thế 220-240V. Sản phẩm đồng bộ cùng thương hiệu với hãng sản xuất máy tính. - Hệ điều hành: Window 11 bản quyền - Màn hình (Monitor) (cùng thương hiệu với máy tính): Yêu cầu đáp ứng tối thiểu thông số sau: + Kích thước (display size) tối thiểu 21 inch LED + Màn hình LCD/LED trang bị tấm nền IPS cho góc nhìn 178 độ cả dọc và ngang. + Có tính năng chống chói mắt và tránh hại mắt cho người dùng

		- Chuột (Mouse) + Bàn phím (Keyboard): kết nối cổng USB (cùng thương hiệu với máy tính). - Linh phụ kiện: Sách hướng dẫn (User guide). dây nguồn. dây kết nối tín hiệu HDMI.
2	Máy in đen trắng hai mặt	- Công nghệ in: Laser - Tốc độ in (Print Speed): Lên đến 38 trang/phút (mặc định): Lên đến 40 trang/phút (chế độ tốc độ cao) - In hai mặt (Duplex): Có sẵn - Độ phân giải (Print Resolution): Tối đa 1200 x 1200 dpi - Xử lý giấy (Paper Handling) +Khay nạp giấy tiêu chuẩn (Standard): Tối thiểu 250 tờ + Khay tay (Multi-Purpose Tray): Tối thiểu 100 tờ + Khay giấy ra (Paper Output): Tối thiểu 150 tờ úp mặt + Khả năng kết nối và phần mềm (Connectivity and Software) - Khả năng kết nối và phần mềm (Connectivity and Software) + Kết nối: cổng USB 2.0, kết nối mạng - Yêu cầu chung + Bộ nhớ (Device Memory): Tối thiểu 1 GB + Tốc độ xử lý: Tối thiểu 800 MHz + Hộp mực (Toner Cartridge): * Sử dụng hộp mực có khả năng in tối đa 3.000 trang A4 + Bảng điều khiển: Màn hình điều khiển màu đa sắc và có phím điều khiển chức năng + Công suất nguồn: tối đa 531 W (khi in). tối đa 8.1 W (sẵn sàng). tối đa 1.2 W (ngủ) - Phụ kiện: Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất
3	Máy in đen trắng một mặt	- Công nghệ in: Laser - Tốc độ in (Print Speed): $\geq$ 12 trang/phút (mặc định) - Độ phân giải (Print Resolution): Tối thiểu 600x600 dpi - Xử lý giấy (Paper Handling) + Khả năng kết nối và phần mềm (Connectivity and Software) + Khả năng kết nối và phần mềm (Connectivity and Software) + Kết nối: cổng USB 2.0. - Yêu cầu chung + Bộ nhớ (Device Memory): Tối thiểu 32MB + Hộp mực (Toner Cartridge): - Phụ kiện: Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất - Phương thức in (Print method): In nhiệt - Tự động cắt giấy: Có - Tốc độ in (Print speed): tối thiểu 250 mm/s - Khổ giấy: 80 mm - Cổng kết nối: USB - Độ phân giải: tối thiểu 203 dpi - Độ bền đầu in: tối thiểu 150km - Hỗ trợ hệ điều hành: Windows, MacOSX
4	Máy in nhiệt	

		- Phụ kiện: Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất - Phương pháp in: Truyền nhiệt hoặc Nhiệt trực tiếp - Tốc độ in: Lên đến 5 ips (127 mm/sec) - Độ phân giải: 300dpi - Khổ in: Lên đến 105.7 mm - Độ dài nhãn in: Tối đa lên tới 1.000 mm - Độ dài nhãn in: Tối đa lên tới 1.000 mm- Cảm biến: Transmissive, Reflective (Adjustable), Ribbon-End, Head open - Bộ nhớ: 64 MB SDRAM, 128 MB Flash - Cổng kết nối: chuẩn: USB + Serial + Parallel - Tùy chọn: USB + Serial + Ethernet + WLAN - Fonts: 10 SLCS Resident Bitmap Fonts - One SLCS Resident Scalable Font 16 BPL-Z™ Resident Bitmap Fonts - One BPL-Z™ Resident Scalable Font 5 BPL-ET™ Resident Bitmap Fonts 23 Code Page, Unicode supported (UTF-8, UTF-16LE, UTF-16BE) - Graphics: Supporting user-defined fonts, graphics, formats, and logos -Barcode Symbolologies: 1D: Codabar, Code 11, Code 39, Code 93, Code 128, EAN-13, EAN-8, Industrial 2-of-5, Interleaved 2-of-5, Logmars, MSI, Plessey, Postnet, GSI DataBar (RSS-14), Standard 2-of-5, UPC/EAN extensions, UPC-A, UPC-E, IMB - 2D: Aztec, Codablock, Code 49, Data Matrix, MaxiCode, MicroPDF417, PDF417, QR code, TLC 39 - Phụ kiện: Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất
5	Máy in Barcode	
6	Máy quét Barcode	- Loại đầu quét: 2D - Giao tiếp: USB - Cảm biến hình ảnh: 1280 x 800 pixels - Dung sai cao độ: +/-60° - Dung sai cuộn: 360° - Dung sai xiên: +/-60° - Góc nhận diện Ảnh: 52° H x 33° V nominal - Hỗ trợ Quét định dạng hình ảnh: Giải mã hình ảnh bitmap, JPEG hoặc TIFF - Mã vạch 1D: Base 32 (Italian Pharma), Codabar/NW7, Code 128, Code 39, Code 93, Korean 3 of 5, MSI Plessey, UPC/EAN -Mã vạch 2D: Aztec, Composite Codes, DataMatrix, DotCode, Dotted DataMatrix, Han Xin, MaxiCode, Micro PDF417, Micro QR, PDF417, Postal Codes, securPharm, TLC-39 -Độ phân giải tối thiểu: Code 39: 3 mil; Code 128: 3 mil; Data Matrix: 5 mil; QR Code: 5 mil -Độ tương phản in tối thiểu (Minimum Print Contrast): 15% -Phụ kiện: Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất

2. Các yêu cầu khác:

- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2024 trở về sau;
- Hàng hóa được lắp đặt, bàn giao và nghiệm thu tại nơi sử dụng;
- Hàng hóa được bảo hành tại nơi sử dụng;
- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng;
- Đối với hàng hóa nhập khẩu: phải có giấy chứng nhận C/O của đơn vị nhập khẩu.
- Đối với hàng hóa sản xuất bản gốc hoặc bản sao chứng thực;
- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: phải có C/Q hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước;